

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA  
**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /SNNMT-TL

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

V/v đảm bảo an toàn công trình thủy lợi trong mùa mưa, lũ năm 2026.

Kính gửi: Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi - Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Thực hiện Công văn số 565/TL-ATĐ ngày 16/3/2025 của Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi - Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc đảm bảo an toàn công trình thủy lợi trong mùa mưa, lũ năm 2026.

Trên cơ sở kết quả kiểm tra công trình sau mùa mưa lũ năm 2025 và kiểm tra đánh giá trước mùa mưa lũ năm 2026 của UBND các xã, phường, các Công ty TNHH một thành viên khai thác công trình thủy lợi: Sông Chu, thủy lợi Nam Sông Mã, Thủy lợi Bắc Sông Mã, Ban Quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 3 (có các văn bản gửi kèm). Sở Nông nghiệp và Môi trường Thanh Hóa tổng hợp, báo cáo Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi - Bộ Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh Thanh Hóa theo nội dung đề cương báo cáo được gửi kèm Công văn số 565TL-ATĐ ngày 16/3/2025, cụ thể như sau:

**A. CÔNG TÁC QUẢN LÝ AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY LỢI**

**I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH QUẢN LÝ KHAI THÁC HỒ CHỨA**

**1. Số lượng hồ chứa và phân loại đập, hồ chứa theo Nghị định số 114/2018/NĐ-CP**

Tỉnh Thanh Hóa có 610 hồ chứa, trong đó:

- 01 hồ chứa quan trọng đặc biệt liên quan đến an ninh quốc gia (hồ Cửa Đạt) do Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý (trực tiếp là Ban quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 3).

- 609 hồ chứa do UBND tỉnh Thanh Hóa quản lý, gồm: 29 hồ chứa lớn, 88 hồ chứa vừa, 492 hồ chứa nhỏ.

(Tổng hợp tại Bảng 1)

**2. Hiện trạng phân cấp quản lý, vận hành**

- Ban quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 3 thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý khai thác: 01 hồ chứa quan trọng đặc biệt liên quan đến an ninh quốc gia (hồ Cửa Đạt, có cửa van điều tiết).

- Các doanh nghiệp quản lý khai thác: 28 hồ chứa lớn, 52 hồ chứa vừa, 09 hồ chứa nhỏ; hồ có cửa van điều tiết là 03 hồ, đều là hồ chứa lớn (gồm các hồ: Sông Mực, Yên Mỹ và Đồng Chùa).

- Tổ chức thủy lợi cơ sở quản lý, khai thác: 01 hồ chứa lớn, 36 hồ chứa vừa, 483 hồ chứa nhỏ; không quản lý hồ có cửa van điều tiết.

- Tổ chức tư nhân tham gia quản lý, khai thác: Không.

### **3. Đánh giá hiện trạng phân cấp quản lý, tồn tại bất cập, đề xuất giải pháp khắc phục trước mắt và lâu dài**

Hiện trạng các đập, hồ chứa trên địa bàn tỉnh cơ bản đã được phân cấp quản lý theo quy định của Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; hồ chứa quan trọng đặc biệt do Bộ quản lý, hồ chứa lớn và vừa giao cho doanh nghiệp quản lý khai thác, hồ chứa nhỏ chủ yếu do Tổ chức thủy lợi cơ sở quản lý, khai thác.

Hiện nay, Sở Nông nghiệp và Môi trường đang phối hợp với UBND các xã, phường, các Công ty khai thác công trình thủy lợi tổ chức rà soát lại toàn bộ các đập, hồ chứa trên địa bàn tỉnh để tham mưu, báo cáo UBND tỉnh phân cấp quản lý, vận hành cho phù hợp với chính quyền địa phương 2 cấp và tình hình thực tế.

## **II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ AN TOÀN ĐẬP**

### **1. Thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa**

- Kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa nước: Đã thực hiện 409/610 hồ.

- Lập, điều chỉnh bổ sung quy trình vận hành hồ chứa nước: Đã thực hiện 236/610 hồ, đây đều là các hồ đã được đầu tư sửa chữa, nâng cấp. Trong đó có 71 hồ đến thời điểm cần phải rà soát để xác định sự cần thiết phải điều chỉnh quy trình vận hành (theo quy định tại điểm c, khoản 3, Điều 11 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ). Tổng số hồ phải lập mới là 374 hồ.

- Lập quy trình vận hành cửa van: Đã thực hiện 04/04 hồ (gồm: Cửa Đạt, Sông Mực, Yên Mỹ, Đồng Chùa).

- Quy trình bảo trì: Đã thực hiện 161/610 hồ.

- Lập, lưu trữ hồ sơ đập, hồ chứa nước: Đã thực hiện 262/610 hồ.

- Lắp đặt thiết bị quan trắc công trình: Đã thực hiện 27/610 hồ.

- Lắp đặt thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng: Đã thực hiện 102/610 hồ.

- Kiểm tra và báo cáo hiện trạng đập, hồ chứa nước: Đã thực hiện 610/610 hồ.
- Kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước: Đã và đang thực hiện 39 hồ/517 hồ phải kiểm định. Hiện còn 478/517 hồ đã đến hạn kiểm định nhưng chưa thực hiện.
- Bảo trì, sửa chữa, nâng cấp, hiện đại hóa đập, hồ chứa nước: Đã thực hiện 386/610 hồ (Các hồ đã được sửa chữa, nâng cấp từ năm 2000 trở lại đây).
- Lắp đặt hệ thống giám sát vận hành; thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du đập: Đã thực hiện 4/30 hồ (gồm: Cửa Đạt, Sông Mực, Yên Mỹ, Đồng Chùa).
- Cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước: Đã thực hiện 35/610 hồ, trong đó số hồ chứa bắt buộc phải thực hiện cấm mốc là 15/117 hồ, còn lại là hồ chứa nhỏ 20/492 hồ. Tuy nhiên, mới chỉ thực hiện được phạm vi công trình đầu mối.
- Lập và thực hiện phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước: Có 152/610 hồ.
- Lập và thực hiện phương án ứng phó thiên tai: Đã thực hiện 610/610 hồ.
- Lập và thực hiện phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp: Đã thực hiện 610/610 hồ.
- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa nước: Đã thực hiện 216/610 hồ.
- Xây dựng bản đồ ngập lụt đập, hồ chứa nước: Đã thực hiện 30/610 hồ.

*(Tổng hợp tại Bảng 2)*

## **2. Kết quả rà soát, đánh giá quy trình vận hành hồ chứa**

- a) Số lượng hồ chứa được rà soát, đánh giá: 610 hồ /610 hồ chứa.
- b) Số lượng hồ chứa cần điều chỉnh quy trình vận hành:

Qua rà soát, có 02 công trình cần điều chỉnh quy trình vận hành:

- 01 công trình hồ chứa có cửa van (hồ Cửa Đạt): Rà soát cập nhật các cơ quan, đơn vị sát với thực tế, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; quy định cụ thể chi tiết hơn một số nội dung như ưu tiên dùng dung tích hữu ích để cắt lũ, sử dụng một phân dung tích trên MNDBT để cắt lũ... trong quy trình vận hành đơn hồ và quy trình liên hồ; điều chỉnh việc xả nước linh hoạt hằng tháng, đề nghị xem xét nâng cao trình tích nước cuối mùa lũ lên (+113.0 m) trong Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Mã.

- 01 công trình hồ chứa có tràn tự do (hồ Cống Khê): Triển khai thực hiện các giải pháp tăng cường khả năng thoát lũ, đồng thời điều chỉnh quy trình vận hành để đảm bảo an toàn cho công trình và vùng hạ du.

*(Tổng hợp tại Bảng 3)*

**3. Kết quả kiểm tra cập nhật số liệu vết lũ để cập nhật/ xây dựng bản đồ ngập lụt hạ du hồ chứa (các hồ chứa có hạ du bị ngập lụt do các đợt mưa lũ)**

Sở Nông nghiệp và Môi trường đã chỉ đạo UBND các xã, phường, Công ty khai thác công trình thủy lợi triển khai cập nhật số liệu vết lũ để cập nhật hoặc xây dựng mới phương án ứng phó thiên tai cho công trình, bản đồ ngập lụt hạ du, hành lang thoát lũ và phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp các hồ chứa sát với thực tế, bảo đảm theo phương châm “4 tại chỗ” và phù hợp với tình hình cụ thể vận hành chính quyền địa phương 2 cấp; cập nhật các phương án sẵn sàng ứng phó với điều kiện mưa lũ cực đoan, bất thường xảy ra.

**4. Kết quả kiểm tra công tác quản lý, giám sát, đánh giá an toàn công trình và hạ du các hồ chứa, ao chứa lớn trên cao do các tổ chức, cá nhân xây dựng (nếu có):** Không.

**5. Kết quả kiểm tra, đánh giá an toàn vận hành cửa van tràn xả lũ và các biện pháp bảo đảm an toàn vận hành:** *(Tổng hợp tại Bảng 4).*

**6. Đánh giá kết quả công tác phòng, chống thiên tai, bảo vệ bảo đảm an toàn đập**

- Phương án Bảo vệ đập, hồ chứa nước: Thực trạng đất trong phạm vi bảo vệ công trình ở nhiều hồ chứa đã được chính quyền địa phương giao cho các tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng, khai thác từ lâu, có khi trước cả thời điểm ra đời Luật Thủy lợi hay trước đó là Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi. Vì vậy, khi lập phương án Bảo vệ đập, hồ chứa nước và triển khai thực hiện là rất khó khăn, nhất là trong khâu giải phóng mặt bằng.

- Phương án ứng phó thiên tai: Đang nêu thực hiện chung chung theo quy định của Luật Phòng, chống thiên tai; Tuy nhiên, Luật Phòng, chống thiên tai chỉ quy định lập phương án thiên tai đối với các cấp chính quyền, tổ chức, cá nhân, không phải cho từng công trình; hơn nữa, hiện chưa có hướng dẫn chi tiết đối với Phương án ứng phó thiên tai đối với công trình hồ chứa nên các đơn vị quản lý, khai thác cũng chỉ lập theo phương án chung cho cả đơn vị, không tách riêng cho từng hồ chứa.

- Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp: Việc lập phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp vẫn có những khó khăn nhất định: (1) Đó là thiếu thông tin, số liệu công trình nên việc tính toán các kịch bản ứng với các tần suất lũ là khó khăn; (2) hầu hết các hồ chứa xây dựng được bản đồ ngập lụt, chỉ xác định sơ bộ theo vết lũ hoặc kinh nghiệm nên mức độ khoanh vùng phạm vi ảnh hưởng chưa cao. Kinh phí xây dựng bản đồ lớn, hiện trạng vùng thì thay đổi theo sự phát triển của địa phương nên việc xây dựng để cập nhật vào phương án

ững phó hàng năm là khó thực hiện được; (3) kinh phí hạn chế nên việc chuẩn bị các vật tư tại công trình và vật tư dự phòng còn hạn chế, nhất là ở các công trình lớn có yêu cầu máy móc thiết bị tại công trình (như hồ Cửa Đạt yêu cầu có cần trục 250 tấn để xử lý nâng cửa van tràn xả lũ trường hợp cánh cửa bị kẹt); (4) công tác kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về việc chuẩn bị công tác ứng phó theo phương án được duyệt của các đơn vị quản lý, khai thác là khó vì số lượng công trình nhiều, lực lượng lại mỏng, chỉ kiểm tra xác xuất tại một số công trình lớn, trong điểm nên khó tránh được hết thiếu sót.

### **7. Kết quả triển khai nhiệm vụ hội đồng tư vấn đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy lợi có nguy cơ mất an toàn trên địa bàn**

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, báo cáo của UBND các xã, phường, các Công ty TNHH một thành viên khai thác công trình thủy lợi, Sở Nông nghiệp và Môi trường sẽ triển khai nhiệm vụ hội đồng tư vấn đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy lợi có nguy cơ mất an toàn trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP, để có giải pháp chỉ đạo đảm bảo an toàn công trình và tích nước trước, trong và sau mùa mưa lũ.

### **8. Kết quả xây dựng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu, vận hành hồ chứa; lắp đặt thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng theo quy định**

- Xây dựng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu, vận hành hồ chứa: Hiện Sở Nông nghiệp và Môi trường đang phối hợp với Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi thực hiện dự án Xây dựng hệ thống quản lý thông tin thủy lợi tổng hợp tại lưu vực sông Mã - miền Trung Việt Nam (tỉnh Thanh Hóa), trong đó có xây dựng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu, vận hành hồ chứa, lắp đặt các thiết bị quan trắc KTTV (đo mưa, mực nước), camera giám sát (CCTV), tại 14 hồ chứa lớn trên địa bàn tỉnh.

- Lắp đặt thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng (tự động/ thủ công/ kết hợp): Đã thực hiện 102/610 hồ, trong đó 12 hồ chứa (Cửa Đạt, Sông Mực, Yên Mỹ, Hao Hao, Kim Giao II, Đồng Bể, Rát, Đồng Mực, Hón Chè, Khe Tiên, Bến Quân, Cánh Chim) được lắp đặt thiết bị đo tự động, còn lại là đo thủ công.

- Tính toán dự báo lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả: Hiện vẫn chủ yếu tính toán dự báo lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả bằng thủ công.

- Camera giám sát, vận hành: Mới chỉ lắp đặt được ở một số công trình lớn, trọng điểm như Cửa Đạt, Sông Mực, Yên Mỹ, Đồng Chùa (các công trình tràn xả lũ có cửa van điều tiết), Bến Quân,....

## **III. KẾT QUẢ KIỂM TRA HIỆN TRẠNG AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA NƯỚC**

### 3.1. Kết quả kiểm tra:

a) Số lượng hồ chứa được kiểm tra đánh giá: 610 hồ /610 hồ chứa.

Hiện nay việc kiểm tra, đánh giá và phân loại theo các mức: An toàn - mức A; cơ bản an toàn – mức B; công trình có nguy cơ mất an toàn – mức C, theo hướng dẫn tại Mục 8 Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11699:2023 Công trình thủy lợi – đánh giá an toàn đập rất khó thực hiện, nhất là ở cấp xã, phường. Nguyên nhân chính: (1) nhiều cán bộ phụ trách thực hiện đánh giá an toàn đập ở cấp xã không có chuyên môn về thủy lợi; (2) các tiêu chí đánh giá nhiều, còn phụ thuộc vào cảm quan, kinh nghiệm nên khó cho người thực hiện đánh giá, cơ bản phải là người có chuyên môn, kinh nghiệm, thậm chí là chuyên gia. Vì vậy, đến nay việc thực hiện kiểm tra, đánh giá và phân loại theo các mức an toàn mới chủ yếu được thực hiện khi có Hội đồng tư vấn đánh giá an toàn đập, hồ chứa cấp tỉnh thực hiện. Hằng năm, trên cơ sở kết quả báo cáo và kinh nghiệm quản lý, Sở Nông nghiệp và Môi trường phải chủ động rà soát để tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh đưa ra các chỉ đạo về đảm bảo an toàn hồ chứa và khả năng tích nước của hồ (tương ứng với các mức an toàn: mức A, B cơ bản tích nước bình thường theo thiết kế; mức C thì tùy theo hiện trạng để xem xét không tích nước, tích nước hạn chế hoặc bình thường).

b) Số lượng các hồ chứa có kết quả đánh giá an toàn – mức A: 23/610 hồ chứa, đây là các hồ mới được đầu tư sửa chữa, nâng cấp đưa vào sử dụng năm 2025.

c) Số lượng các hồ chứa có kết quả đánh giá cơ bản an toàn – mức B: 529/610 hồ chứa.

d) Số lượng các hồ chứa có kết quả đánh giá có nguy cơ mất an toàn cao – mức C: 58/610 hồ chứa, đây là các hồ chứa được đánh giá bị hư hỏng, không đảm bảo an toàn trước mùa mưa lũ năm 2026; trong đó 03 hồ không được phép tích nước, 39 hồ tích nước hạn chế, các hồ khác tích nước bình thường. Hiện nay, UBND tỉnh Thanh Hóa đã bố trí vốn sửa chữa, nâng cấp cho 10 công trình, còn lại 48 công trình sẽ xem xét, bố trí trong các đợt tiếp theo.

*(Tổng hợp tại Bảng 5)*

### 3.2. Kết quả kiểm tra các hạng mục công trình bị hư hỏng:

a) Đập:

- Số lượng đập bị thấm: 38 cái, trong đó thấm nặng: 12 cái.
- Biến dạng mái đập (sạt lở, trượt mái thượng, hạ lưu): 58 cái, trong đó bị nặng: 9 cái.
- Nứt thân đập: 4 cái, trong đó nặng: 4 cái.

Các đập bị hư hỏng nặng cần lưu ý trong mùa mưa lũ: 9 cái, gồm: Hồ Hao Hao, Bò Kết, Xuân Thành, Cây Me, Đồng Giữa, Cây Đa, Quy, Pen Chim, Cồn Cát, Làng Mới, Cây Sỏ nằm trong danh mục hồ chứa bị hư hỏng xuống cấp tại Bảng 5.

*b) Tràn xả lũ:*

- Số lượng tràn xả lũ chưa được gia cố (bằng bê tông hoặc đá xây): 201 cái.
- Số lượng tràn bị nứt: 4 cái, trong đó nặng: 0 cái, nhẹ: 4 cái.
- Xói lở thân tràn, đuôi tràn, tiêu năng: 27 cái, trong đó nặng: 9 cái, nhẹ: 18 cái.
- Số lượng tràn được đánh giá thiếu khả năng xả lũ: 6 cái.

Các tràn bị hư hỏng nặng cần lưu ý: 15 cái, gồm: 9 cái hư hỏng nặng (Hồ Trung Tiến, Đàm Thi, Đồng Sán, Ao Bui, Khe Dài, Khe Me, Cây Trôi, Hón Tãi, Làng Mới) và 6 cái thiếu khả năng xả lũ (Hồ Bàn Nang, Đồng Giữa, Cây Đa, Bãi Hai, Vân Thành, Bò Hòn) nằm trong danh mục hồ chứa bị hư hỏng xuống cấp tại Bảng 5.

Các đập có tràn bị hư hỏng nặng cần lưu ý: hồ Đàm Thi, Đồng Sán, Ao Bui nằm trong danh mục hồ chứa bị hư hỏng xuống cấp tại Bảng 5.

*c) Cổng lấy nước:*

- Hư hỏng thân cổng: 32 cái, trong đó hỏng nặng: 11 cái, hỏng nhẹ: 21 cái.
- Hư hỏng dàn van: 9 cái, trong đó hư hỏng nặng: 3 cái, hỏng nhẹ: 6 cái.

Các cổng bị hư hỏng nặng cần lưu ý: 11 cái, gồm: Hồ Bò Kết, Chuông, Trung Tiến, Ao Bui, Vạc, Khe Dài, Đồng Nga, Cây Đa, Vân Thành, Làng Mới, Cây Sỏ nằm trong danh mục hồ chứa bị hư hỏng xuống cấp tại Bảng 5; trong đó 3 cái bị hư hỏng, hồ không tích được nước là hồ Vạc, Làng Mới, Cây Sỏ.

*d) Hạng mục công trình khác:* Có nhiều tuyến kênh, đoạn kênh mương bị hư hỏng, trong đó có 5 tuyến kênh hư hỏng thuộc các hồ chứa bị hư hỏng xuống cấp thống kê tại Bảng 5.

**3.3. Tình hình thực hiện các công trình đang sửa chữa nâng cấp:** Tên công trình, quy mô, thời gian thi công, nguồn vốn (*Tổng hợp tại Bảng 6*)

**3.4. Báo cáo thủy văn hồ chứa:**

- Đối với đập, hồ chứa nước quan trọng đặc biệt, lớn: Các hồ chứa này đã được giao cho Ban 3 và các Công ty TNHH một thành viên khai thác công trình thủy lợi quản lý. Vì vậy, việc báo cáo thủy văn hồ chứa (Mức nước cao nhất trong hồ chứa nước; dòng chảy lũ lớn nhất về hồ chứa nước, thời gian xuất hiện,

lưu lượng đỉnh lũ, tổng lượng lũ) đã được các đơn vị thực hiện cơ bản tuân thủ quy định.

- Đối với đập, hồ chứa vừa, nhỏ: Những đập, hồ chứa được giao cho Công ty TNHH một thành viên khai thác công trình thủy lợi quản lý đều thực hiện theo dõi, cập nhật trong hồ sơ, báo cáo thủy văn (Mức nước cao nhất trong hồ chứa nước) theo quy định. Tuy nhiên, đối với các đập, hồ chứa do địa phương quản lý (UBND cấp xã) thì chưa thực hiện đầy đủ việc theo dõi, cập nhật trong hồ sơ, báo cáo thủy văn (Mức nước cao nhất trong hồ chứa nước) theo quy định.

#### **IV. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ ỨNG PHÓ MƯA LŨ NĂM 2026**

##### **4.1. Công tác chỉ đạo điều hành**

- Ban hành các Công văn số: 4040/SNNMT-TL ngày 23/3/2026, 4967/SNNMT-TL ngày 06/4/2026 chỉ đạo, đôn đốc UBND 166 xã, phường, 03 Công ty TNHH một thành viên khai thác công trình thủy lợi, Ban 3 thực hiện việc kiểm tra, đánh giá, đảm bảo an toàn công trình thủy lợi trong mùa mưa, lũ năm 2026.

- Tiếp tục tham mưu cho UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo UBND các xã, phường, Công ty TNHH một thành viên khai thác công trình thủy lợi thực hiện một số nội dung:

- + Huy động các nguồn lực, khẩn trương khắc phục các hư hỏng công trình.
- + Rà soát, điều chỉnh các phương án ứng phó thiên tai, ứng phó tình huống khẩn cấp của hồ chứa sát với thực tế; chuẩn bị đầy đủ các điều kiện theo phương châm “4 tại chỗ” để sẵn sàng ứng phó nếu có sự cố xảy ra.
- + Đối với các hồ chứa đang thi công, đẩy nhanh tiến độ vượt lũ, chống lũ an toàn; có phương án ứng phó thiên tai trong quá trình thi công.
- + Theo dõi, chỉ đạo và ban hành kịp thời các văn bản triển khai các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh, đảm bảo an toàn cho công trình trước, trong và sau mùa mưa lũ năm 2026.

##### **4.2. Công tác chuẩn bị của các đơn vị quản lý, khai thác**

- Đối với các công trình bị hư hỏng hoặc đang thi công sửa chữa, nâng cấp, khẩn trương khắc phục, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành trước mùa mưa lũ chính vụ năm 2026.

- Khẩn trương rà soát, trình phê duyệt các phương án ứng phó thiên tai, ứng phó tình huống khẩn cấp; xây dựng kế hoạch và chuẩn bị đầy đủ các vật tư dự phòng tại công trình cũng như dự phòng trong dân; đấu nối với chính quyền địa phương để triển khai phương án, đặc biệt lưu ý phương án di dời dân đối với



các hộ dân vùng hạ du đập, hồ chứa có nguy cơ mất an toàn cao, vùng thường xảy ra ngập lụt.

- Theo dõi diễn biến thời tiết để chuẩn bị các phương án, giải pháp sớm ứng phó khi có mưa lũ hoặc nguy cơ mất an toàn xảy ra, như: chủ động hạ thấp mực nước các hồ chứa bị hư hỏng, mất an toàn; vận hành kiểm tra thử các máy móc, thiết bị, cửa van; đấu nối với Điện lực để đảm bảo nguồn điện sẵn sàng vận hành các cửa van tràn xả lũ, cửa cống, máy bơm tiêu để tiêu úng.

## **B. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI (TRỪ ĐẬP, HỒ CHỨA)**

### **V. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH QUẢN LÝ KHAI THÁC CTTL**

#### **1. Số lượng công trình thủy lợi trên địa bàn**

Toàn tỉnh có 610 hồ chứa, 1.023 đập dân, 895 trạm bơm. Ngoài ra, còn có 15.910 km kênh mương dẫn nước các loại; hàng nghìn cống tưới tiêu các loại, trong đó có 67 cống lớn và vừa.

#### **2. Hiện trạng phân cấp quản lý, khai thác**

Thực hiện theo quy định của Luật Thủy lợi:

- Đối với công trình thủy lợi lớn, quan trọng đặc biệt được giao doanh nghiệp nhà nước quản lý, khai thác theo phương thức đặt hàng.

- Đối với công trình thủy lợi vừa và nhỏ, tùy theo đặc thù của từng địa phương để quyết định giao doanh nghiệp nhà nước quản lý, khai thác hay tổ chức thủy lợi cơ sở theo phương thức đặt hàng. Hiện nay, phần lớn công trình thủy lợi vừa trên địa bàn tỉnh được giao cho doanh nghiệp nhà nước quản lý, khai thác, các tổ chức thủy lợi cơ sở chủ yếu là quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng.

#### **3. Đánh giá hiện trạng phân cấp quản lý, tồn tại bất cập, đề xuất giải pháp khắc phục trước mắt, lâu dài.**

Hiện trạng phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa hiện nay cơ bản phù hợp với quy định của Luật Thủy lợi và thực tế. Hiện nay, Sở Nông nghiệp và Môi trường đang phối hợp với UBND các xã, phường, các Công ty khai thác công trình thủy lợi tổ chức rà soát lại toàn bộ các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh để tham mưu, báo cáo UBND tỉnh phân cấp quản lý, vận hành cho phù hợp với chính quyền địa phương 2 cấp và tình hình thực tế.

### **VI. KẾT QUẢ KIỂM TRA HIỆN TRẠNG CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

**1. Số lượng công trình kiểm tra, đánh giá:** Tất cả các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

**2. Số lượng công trình hư hỏng, xuống cấp, mức độ hư hỏng, khả năng phục vụ của công trình, tình hình thi công, sửa chữa, nâng cấp:**

Danh mục công trình bị hư hỏng, đang thi công (*Tổng hợp tại Bảng 7*)

**3. Phương án đảm bảo an toàn công trình mùa mưa lũ năm 2026**

- Huy động tối đa nguồn lực để khắc phục các hư hỏng.
- Chủ động xây dựng các phương án, kế hoạch đảm bảo an toàn cho công trình, trong đó dự kiến các kịch bản ứng phó với nguy cơ cao nhất có thể xảy ra để không bị động, bất ngờ khi có sự cố xảy ra.

## **VII. KHÓ KHĂN VƯỚNG MẮC VÀ ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ**

### **1. Khó khăn, vướng mắc**

- Quá trình thực hiện Luật Thủy lợi, Nghị định số 114/2018/NĐ-CP đã phát sinh nhiều khó khăn, vướng mắc khi triển khai thực tế (thiếu nguồn lực, tiêu chí thực hiện quá nhiều, chưa có phân kỳ, ưu tiên; nhiều quy định chưa có hướng dẫn cụ thể, khó để thực hiện;...) đã được tổng kết, đánh giá và xây dựng dự thảo sửa đổi. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có các văn bản mới được ban hành, làm cơ sở để thực hiện.

- Sau mùa mưa lũ năm 2025, Trung ương đã có nhiều văn bản chỉ đạo tăng cường đảm bảo an toàn công trình thủy lợi, trong đó có một số nội dung mới như: ưu tiên dành dung tích hữu ích của hồ để cất lũ cho hạ du; quy định mực nước trước lũ linh hoạt để tăng tối đa dung tích phòng lũ; sử dụng một phần dung tích phòng lũ trên mực nước dâng bình thường của hồ để nâng cao khả năng cất, giảm lũ cho hạ du đối với hồ có cửa van khi rà soát lập, điều chỉnh quy trình vận hành;...Tuy nhiên, chưa có hướng dẫn cụ thể để thực hiện.

- Sau khi chuyển đổi theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, đầu mối thực hiện công tác quản lý an toàn công trình thủy lợi tại tỉnh tăng đột biến, từ 26 huyện, thị xã, thành phố thành 166 xã, phường; nhiều cán bộ xã, phường không có chuyên môn về thủy lợi, công tác triển khai thực hiện các quy định còn gặp nhiều khó khăn, thời gian thực hiện kéo dài.

- Nguồn lực tại địa phương (cấp tỉnh, xã) vẫn chưa đủ để thực hiện đầy đủ công tác đảm bảo an toàn công trình thủy lợi và các quy định của pháp luật về thủy lợi. Cụ thể: Giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi vẫn chưa được tính đúng, tính đủ các chi phí thực tế; chưa đảm bảo kinh phí để thực hiện công tác bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên, định kỳ, tránh công trình xuống cấp.

- Tình trạng lấn chiếm xây dựng công trình nhà cửa, lán trại,...trái phép trong hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đổ rác thải vào công trình thủy lợi,... mặc dù đã được đẩy mạnh công tác kiểm tra, xử lý, nhất là ở cấp xã. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều vi phạm chưa được xử lý triệt để.

- Hầu hết các hồ chứa khi được đầu tư xây dựng chỉ thực hiện công tác GPMB, thu hồi đất đối với phần xây dựng các hạng mục công trình đầu mối và phạm vi lòng hồ ứng với các mực nước dâng bình thường hoặc mực nước lũ. Trên thực tế nhiều diện tích đất nằm trong phạm vi vùng phụ cận bảo vệ đập và vùng phụ cận bảo vệ lòng hồ đã được nhà nước giao đất cho người dân sử dụng, có khi còn trước thời điểm xây dựng công trình hồ chứa. Vì vậy, xảy ra tình trạng chông lán trong công tác quản lý cũng như quyền, lợi ích hợp pháp của các bên trong việc sử dụng đất, nhất là đối với đất ở. Đề nghị nghiên cứu có quy định hoặc hướng dẫn giải quyết trường hợp người dân xây dựng nhà, công trình trên phạm vi đất ở đã được nhà nước cấp và nằm trong phạm vi vùng phụ cận bảo vệ hồ chứa, để đảm bảo quyền lợi cho người dân.

- Hiện nay, nhiều công trình thủy lợi có thể kết hợp phát triển kinh tế như: Phát điện, nuôi trồng thủy sản, phát triển du lịch, thể thao,... để tăng nguồn thu, giảm bớt gánh nặng từ ngân sách; đồng thời, làm động lực phát triển cho các khu vực có công trình thủy lợi. Tuy nhiên, việc khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi hiện vẫn chưa có cơ chế hỗ trợ, chưa thu hút được các nhà đầu tư tư nhân tham gia quản lý, khai thác.

## **2. Đề xuất, kiến nghị**

Để đảm bảo an toàn công trình thủy lợi trong mùa mưa, lũ năm 2026 và các năm tiếp theo, Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị:

a) Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi quan tâm, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường:

- Chỉ đạo Ban Quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 3 và Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa (chủ đầu tư dự án thành phần số 13: Sửa chữa cấp bách đảm bảo an toàn một số hồ chứa tỉnh Thanh Hóa thuộc dự án Sửa chữa cấp bách đảm bảo an toàn hồ, đập chứa nước), sớm thực hiện cập nhật, điều chỉnh QTVH hồ Cửa Đạt và hồ Cống Khê, xong trước mùa mưa lũ năm 2026.

- Có hướng dẫn chi tiết việc ưu tiên dành dung tích hữu ích của hồ để cất lũ cho hạ du, trong đó hướng dẫn việc quy định mực nước trước lũ linh hoạt để tăng tối đa dung tích phòng lũ, việc sử dụng một phần dung tích phòng lũ trên mực nước dâng bình thường của hồ để nâng cao khả năng cất, giảm lũ cho hạ du đối với hồ có cửa van khi rà soát lập, điều chỉnh quy trình vận hành. Nghiên cứu

có quy định hoặc hướng dẫn giải quyết trường hợp người dân xây dựng nhà, công trình trên phạm vi đất ở đã được nhà nước cấp và nằm trong phạm vi vùng phụ cận bảo vệ hồ chứa, để đảm bảo quyền lợi cho người dân

- Báo cáo Chính phủ: (1) Hỗ trợ kinh phí từ Trung ương để đầu tư, nâng cấp các hồ chứa bị hư hỏng, xuống cấp, không đảm bảo vận hành an toàn và kinh phí thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước theo quy định của Nghị định số 114/2018/NĐ-CP (trong đó ưu tiên các nội dung liên quan trực tiếp đến việc vận hành an toàn hồ chứa và vùng hạ du, như: công tác quan trắc, cảnh báo mưa lũ trong quá trình vận hành hồ chứa, xây dựng bản đồ ngập lụt để sẵn sàng di dân khi có tình huống xấu xảy ra, đảm bảo an toàn cho công trình và giảm thiểu thiệt hại đến mức thấp nhất cho vùng hạ du); (2) Sớm ban hành Nghị định sửa đổi, thay thế Nghị định số 114/2018/NĐ-CP và Luật Thủy lợi (nếu có) theo hướng văn bản pháp luật mới thay thế văn bản pháp luật cũ, tránh tồn tại quá nhiều văn bản pháp luật, khó khi triển khai thực hiện; (3) Có cơ chế hỗ trợ, thu hút các nhà đầu tư tư nhân tham gia quản lý, khai thác công trình thủy lợi, phát triển kinh tế gắn với hoạt động thủy lợi, phát huy hiệu quả khai thác lợi dụng tổng hợp của công trình thủy lợi.

b) Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa:

- *Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường:*

+ Thông báo danh mục các hồ chứa bị hư hỏng, mất an toàn trước mùa mưa lũ năm 2026 đến UBND các xã, phường, Công ty có hồ chứa để chủ động thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn cho công trình.

+ Phối hợp với các Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi, Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa, UBND các xã, phường, đơn vị liên quan đôn đốc các nhà thầu tập trung nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình thủy lợi xong trước mùa mưa, lũ và có phương án bảo đảm an toàn cho công trình khi có mưa lũ, bão.

+ Tiếp tục phối hợp hội đồng tư vấn đánh giá an toàn đập cấp tỉnh thực hiện tốt công tác đánh giá an toàn đập, đảm bảo quy định hiện hành và phù hợp với hiện trạng công trình, nhằm đảm bảo an toàn và tích nước phục vụ sản xuất.

- *Chỉ đạo UBND các xã, phường, các Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi, Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa:*

+ Khẩn trương tổ chức khắc phục, sửa chữa các hư hỏng công trình, xong trước 30/6/2025; tuyệt đối không thi công các hạng mục công trình chính trong mùa mưa, lũ. Đối với các hồ chứa bị hư hỏng nặng, có nguy cơ mất an toàn mà chưa bố trí được kinh phí sửa chữa thì chủ động gia cố, khắc phục các hư hỏng,

tránh để xảy ra sự cố mất an toàn cho công trình và vùng hạ du; chủ động tập kết đầy đủ nhân lực, vật tư, máy móc, thiết bị theo phương châm “4 tại chỗ” theo phương án ứng phó thiên tai, phương án ứng phó tình huống khẩn cấp được phê duyệt để sẵn sàng ứng phó khi có sự cố xảy ra; đối với công trình đã được bố trí nguồn vốn đầu tư nhưng chưa triển khai thi công, đề nghị các chủ đầu tư, đơn vị liên quan khẩn trương thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư để sớm triển khai thi công, sửa chữa, đảm bảo an toàn công trình.

+ Yêu cầu các Công ty TNHH một thành viên khai thác CTTL, Tổ chức thủy lợi cơ sở (Hợp tác xã, Tổ chức hợp tác dùng nước): Khẩn trương tổ chức rà soát, lập và trình duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp xong trước ngày 30/4/2025 (lưu ý, khi rà soát xây dựng đối với các kịch bản mưa lớn, cực đoan). Đối với các đập, hồ chứa nước thủy lợi mà phạm vi công trình và vùng hạ du liên quan đến địa bàn hai xã trở lên, lập phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp và nộp hồ sơ về Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hoá trước ngày 30/4/2025 để thẩm định trình phê duyệt theo quy định. Trên cơ sở phương án được phê duyệt, thực hiện, rà soát bổ sung đầy đủ vật tư, nhân lực, máy móc, thiết bị sẵn sàng ứng phó khi có sự cố xảy ra.

+ Tiếp tục rà soát, đánh giá nhiệm vụ, quy trình vận hành của các hồ chứa; báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp nhằm bảo đảm vận hành an toàn công trình, nhất là các hồ chứa có tác động lớn đến dòng chảy, dân sinh vùng hạ du.

+ Chỉ đạo các đơn vị khai thác công trình thủy lợi: (1) Bố trí lực lượng đủ năng lực chuyên môn để vận hành; (2) Tổ chức trực ban trong mùa mưa, lũ và cử cán bộ thường trực tại công trình; (3) Thường xuyên kiểm tra an toàn công trình kể cả khi không có mưa, lũ để phát hiện và xử lý ngay từ giờ đầu khi có sự cố xảy ra; (4) Vận hành thử cửa van, thiết bị phục vụ xả lũ của các hồ chứa; (5) Tổ chức nạo vét, khơi thông dòng chảy kênh thoát lũ, các trục kênh tiêu, cửa vào các cống tiêu nhằm chủ động vận hành các trạm bơm, cống tiêu để tiêu rút nước đệm khi dự báo có mưa lớn xảy ra.

+ UBND các xã, phường phối hợp với các tổ chức, đơn vị liên quan, tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác chuyên môn về thủy lợi trên địa bàn.

+ Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

- *Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan:*

Tham mưu, đề xuất bố trí nguồn kinh phí để: Đầu tư sửa chữa, nâng cấp 48/58 hồ chứa bị hư hỏng, mất an toàn trước mùa mưa lũ năm 2026 chưa được bố trí vốn và các công trình thủy lợi khác trên địa bàn tỉnh bị hư hỏng, đảm bảo an toàn công trình trong mùa mưa lũ năm 2026; kính phí thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa và công trình thủy lợi.

- *Giao Báo và Phát thanh, Truyền hình Thanh Hóa:*

+ Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường và các Công ty TNHH một thành viên khai thác CTTL: Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân trong công tác bảo vệ an toàn công trình và xử lý vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; nắm bắt và phản ánh kịp thời các hoạt động trong công tác bảo đảm an toàn công trình thủy lợi trong mùa mưa, lũ năm 2026.

- Tuyên truyền rộng rãi cho nhân dân về công tác nạo vét khơi thông dòng chảy, phá bỏ ách tắc trên các hệ thống kênh tiêu ở các địa phương để việc thực hiện đạt mục tiêu kế hoạch đề ra, tập trung đưa tin kịp thời các điển hình đồng thời cũng nhắc nhở những nơi thực hiện chưa tốt.

Sở Nông nghiệp và Môi trường Thanh Hóa kính báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/cáo);
- VP UBND tỉnh (để b/cáo);
- Lưu: VT, TL.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Hoài Nam**